

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 10/11/ 2024)

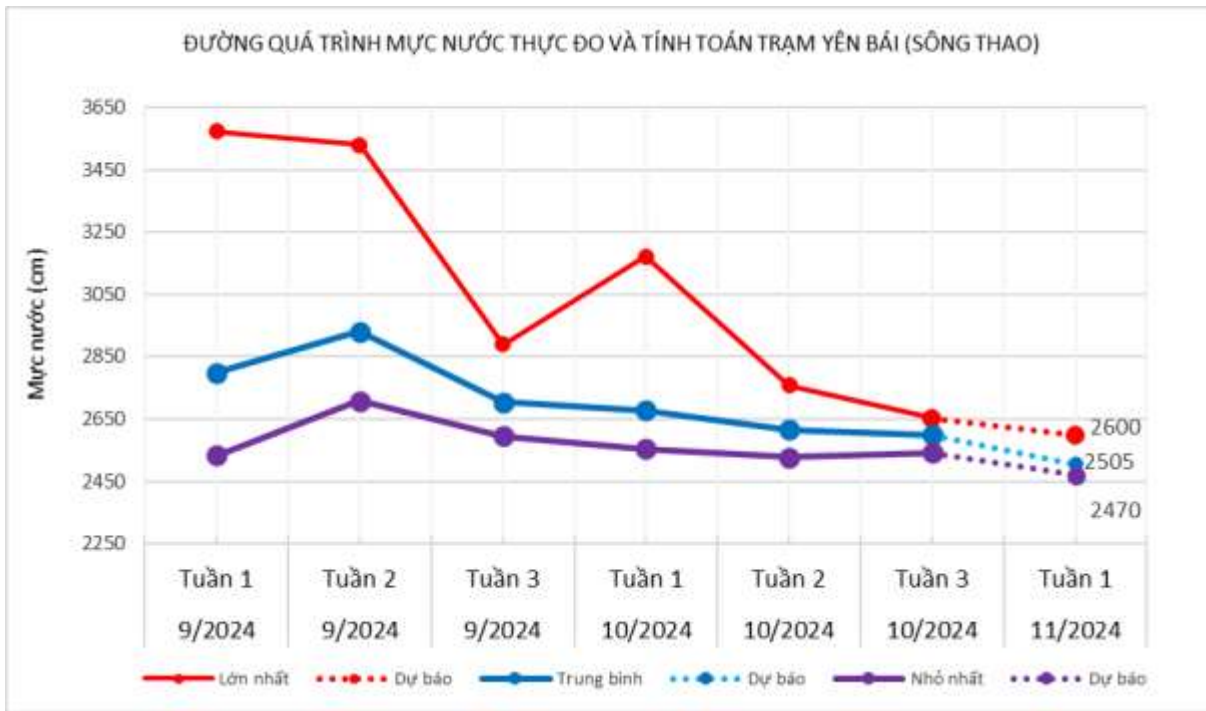
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

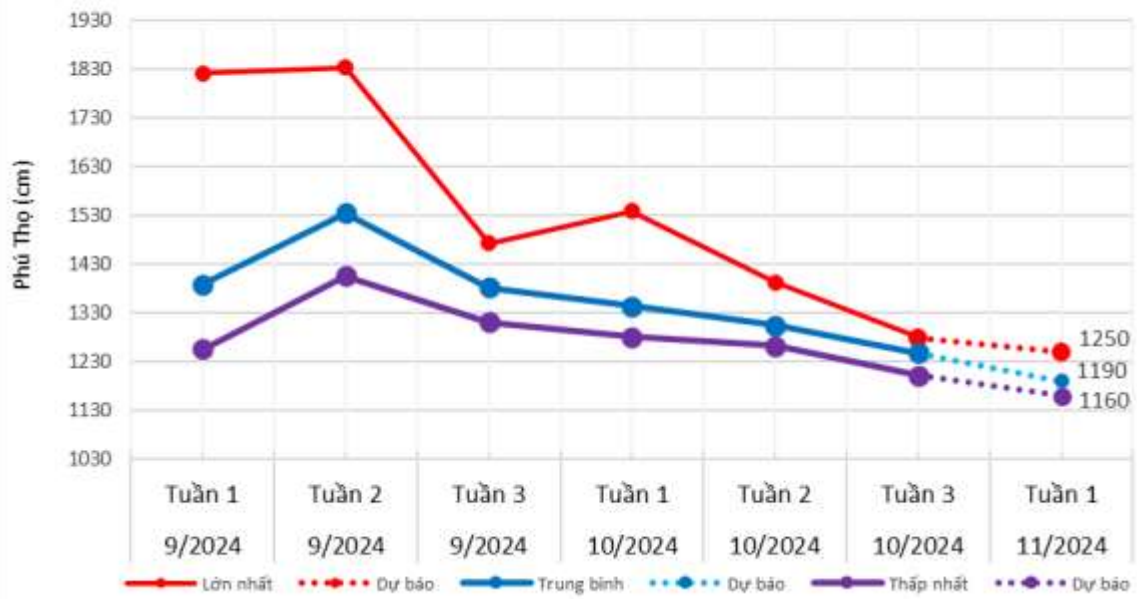
Trong 05 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm. Mực nước sông Lô đang dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

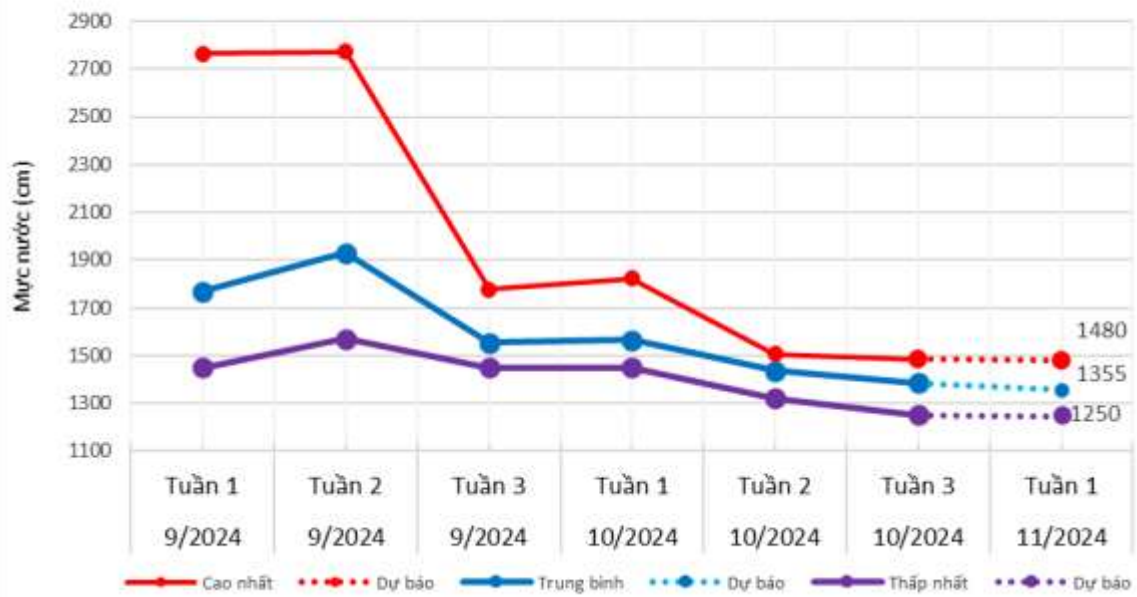
Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước sông Lô tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

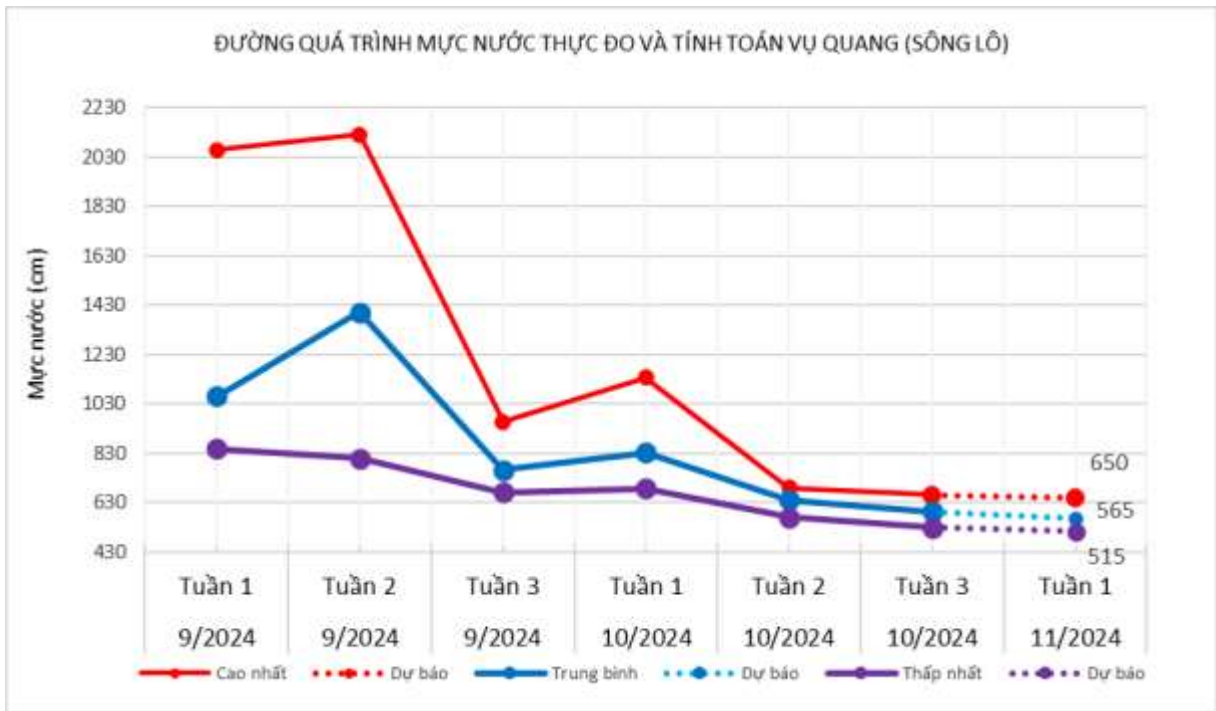


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỤ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)





2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

Trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước trên sông Thái Bình biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội, sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

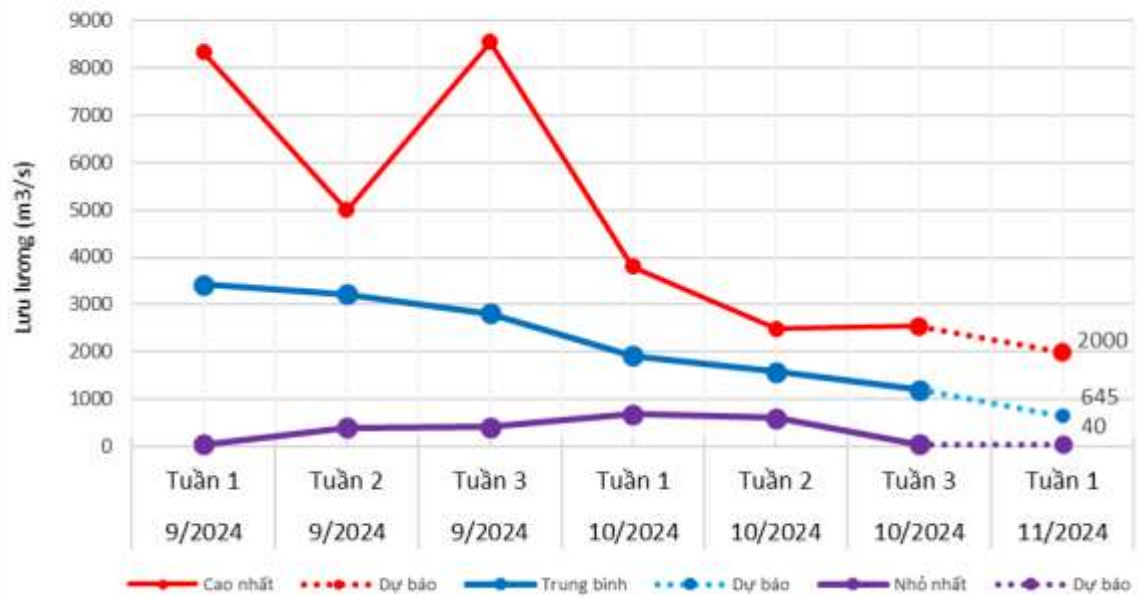
b. Dự báo, cảnh báo

Trong 10 ngày tới, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

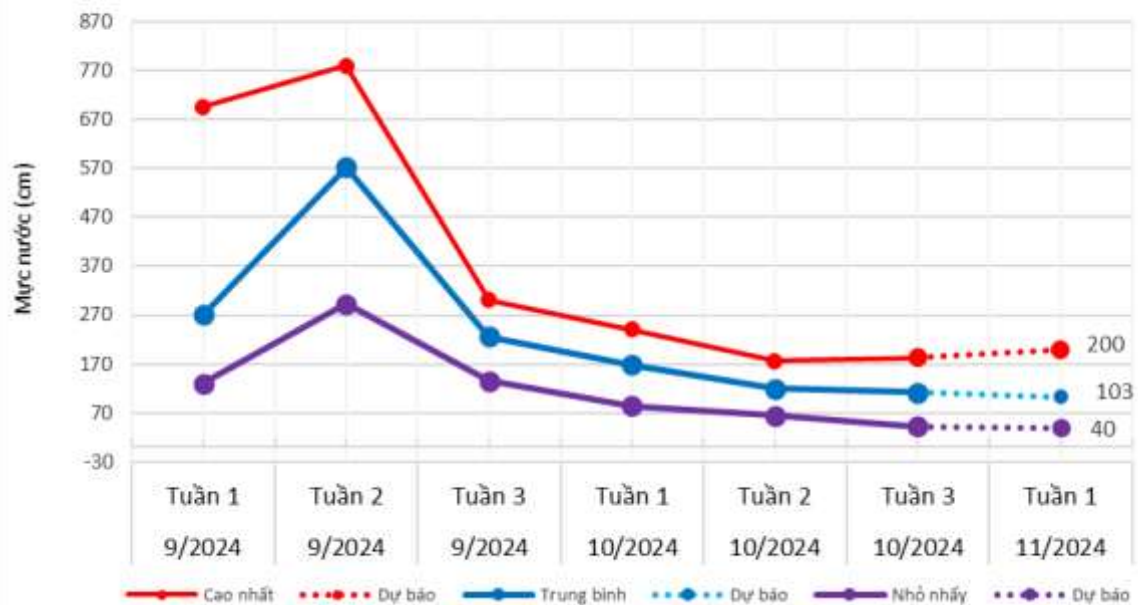
Từ ngày 04 đến 06/11, trên hệ thống sông Thái Bình có khả năng xuất hiện dao động. Mực nước hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình biến đổi ở mức thấp và ảnh hưởng của thủy triều.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội, sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

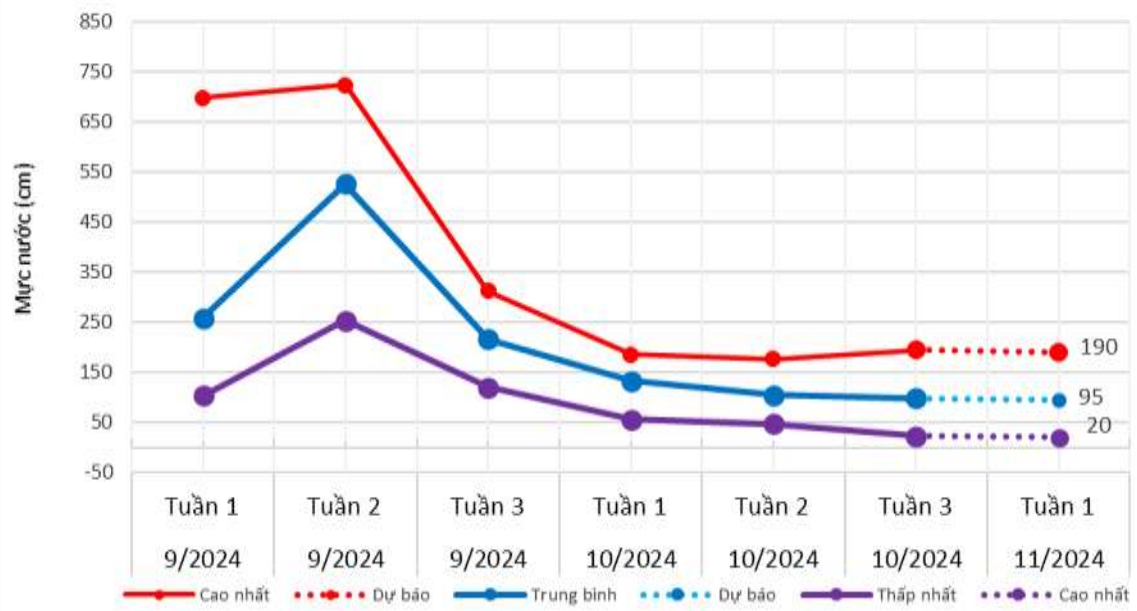
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



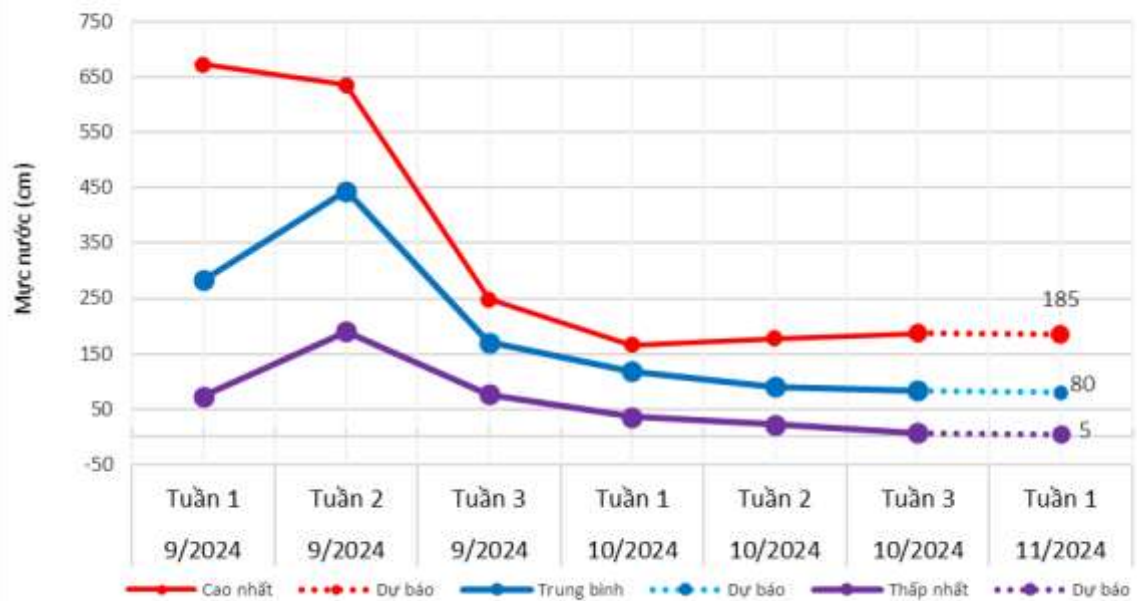
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



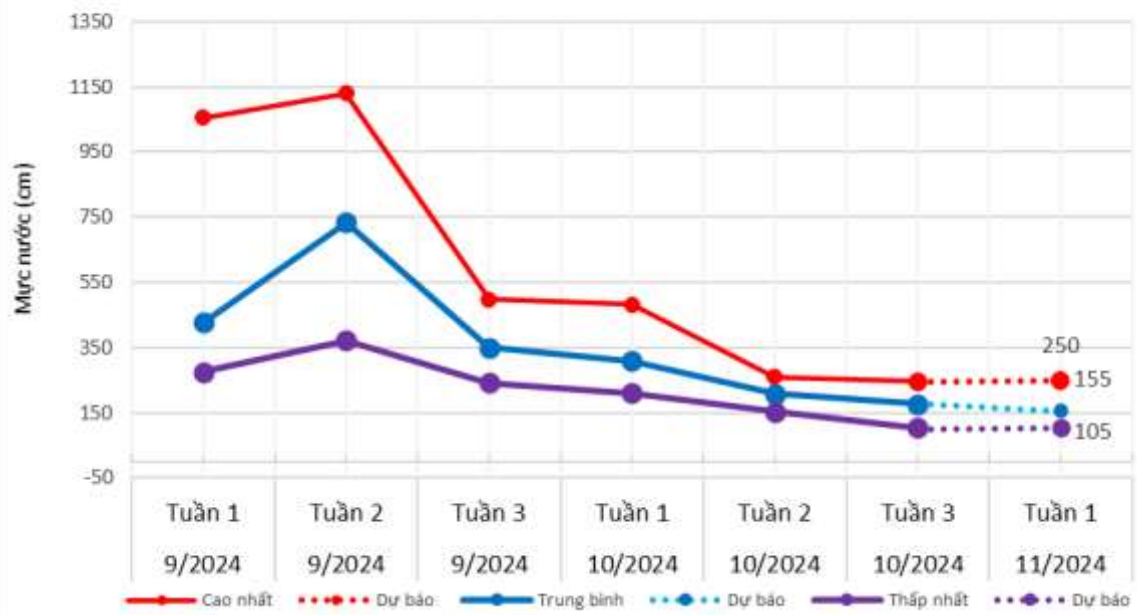
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



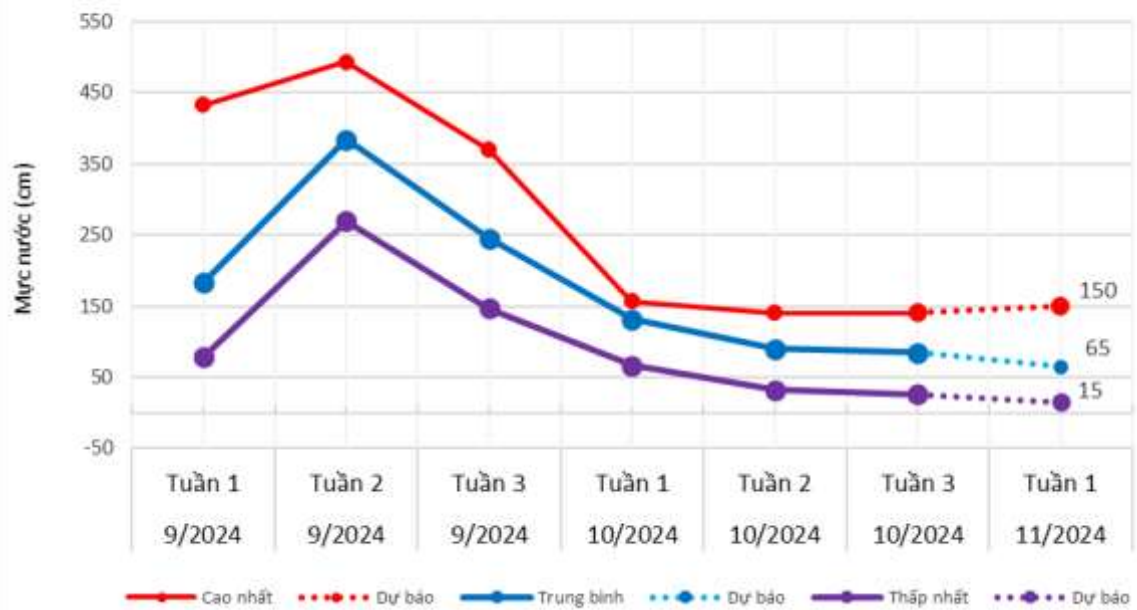
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)

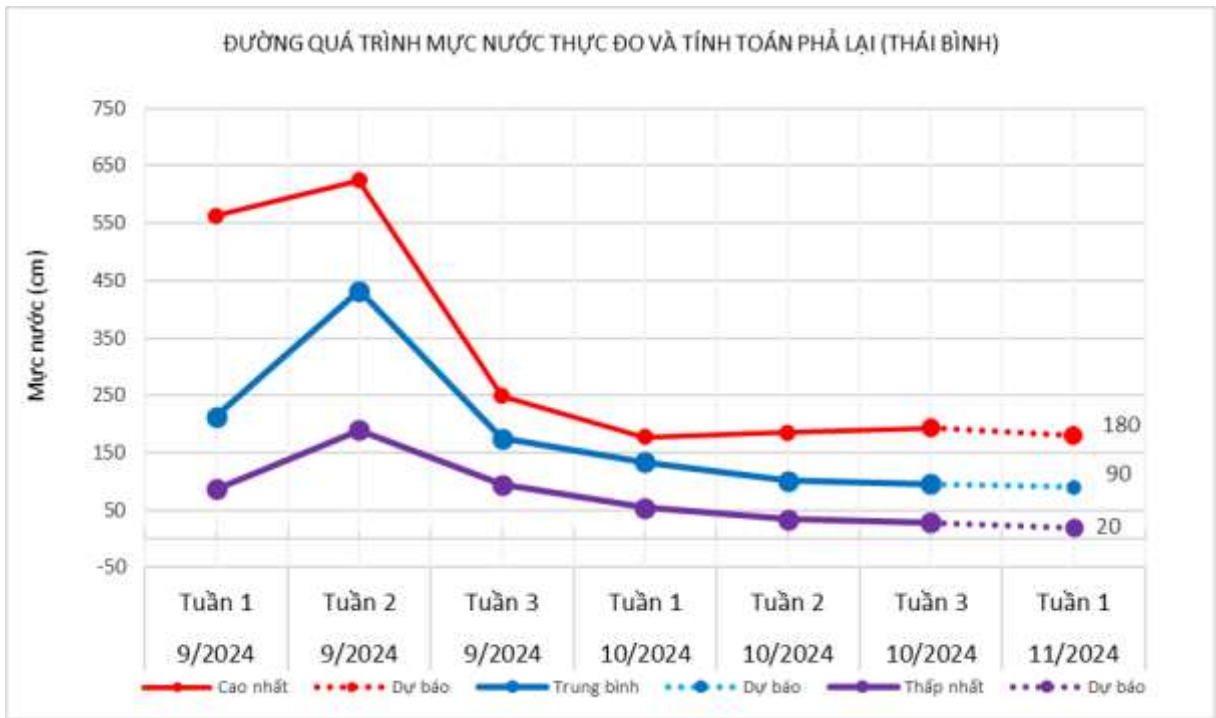


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐÉ (SÔNG HOÀNG LONG)





3. Khu vực Bắc Trung Bộ

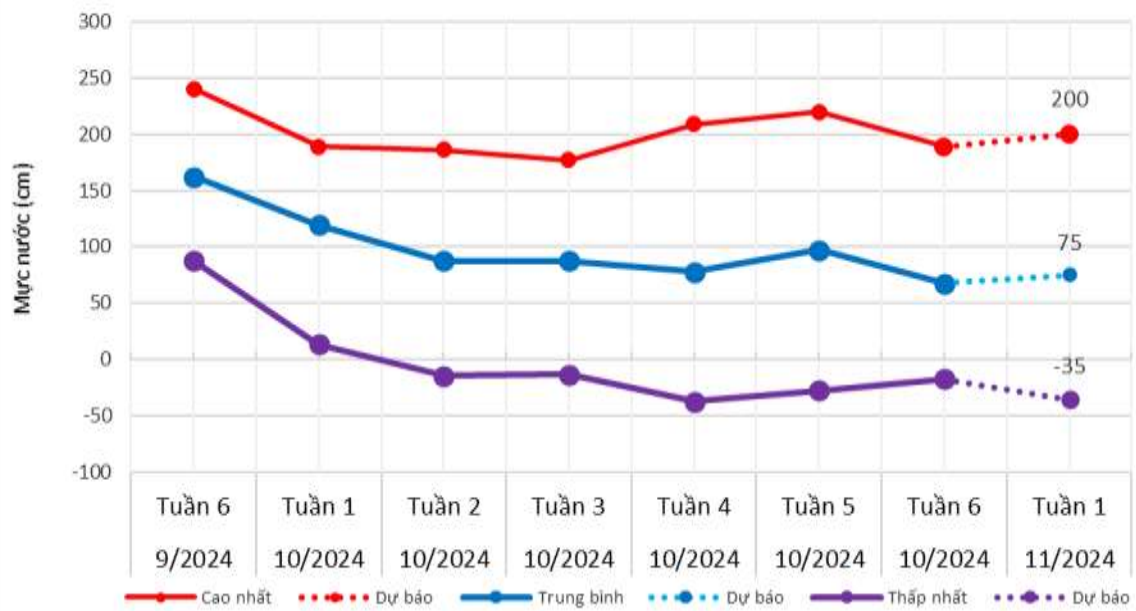
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Thượng nguồn các sông ở Hà Tĩnh có dao động; trung thượng lưu sông Cả có dao động; thượng nguồn các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tuần trước, riêng sông Ngàn Phố tăng hơn so với tuần trước.

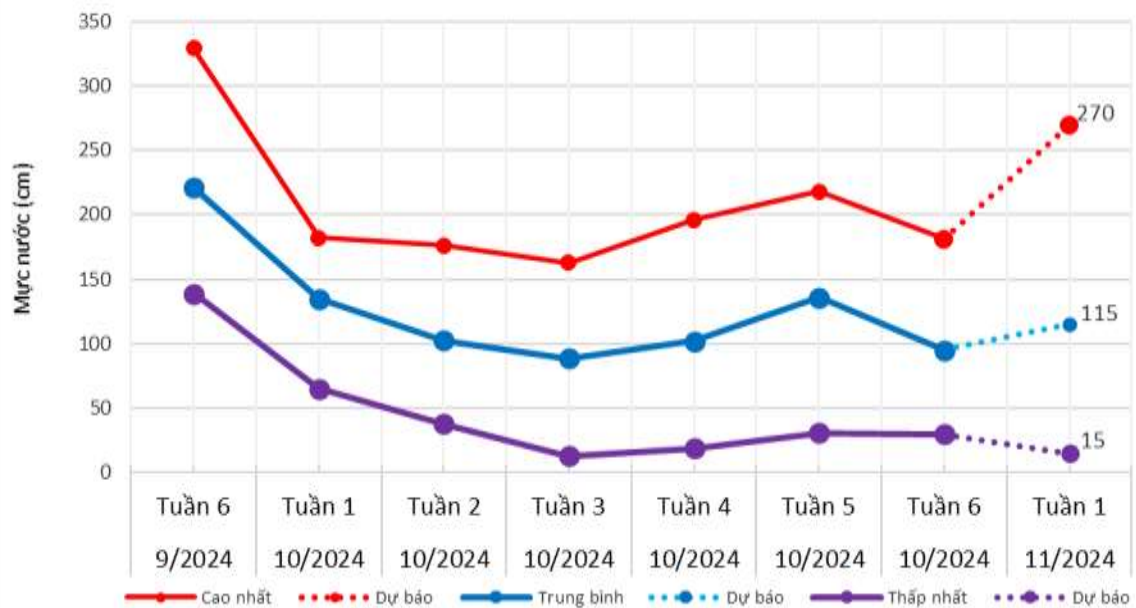
b. Dự báo, cảnh báo

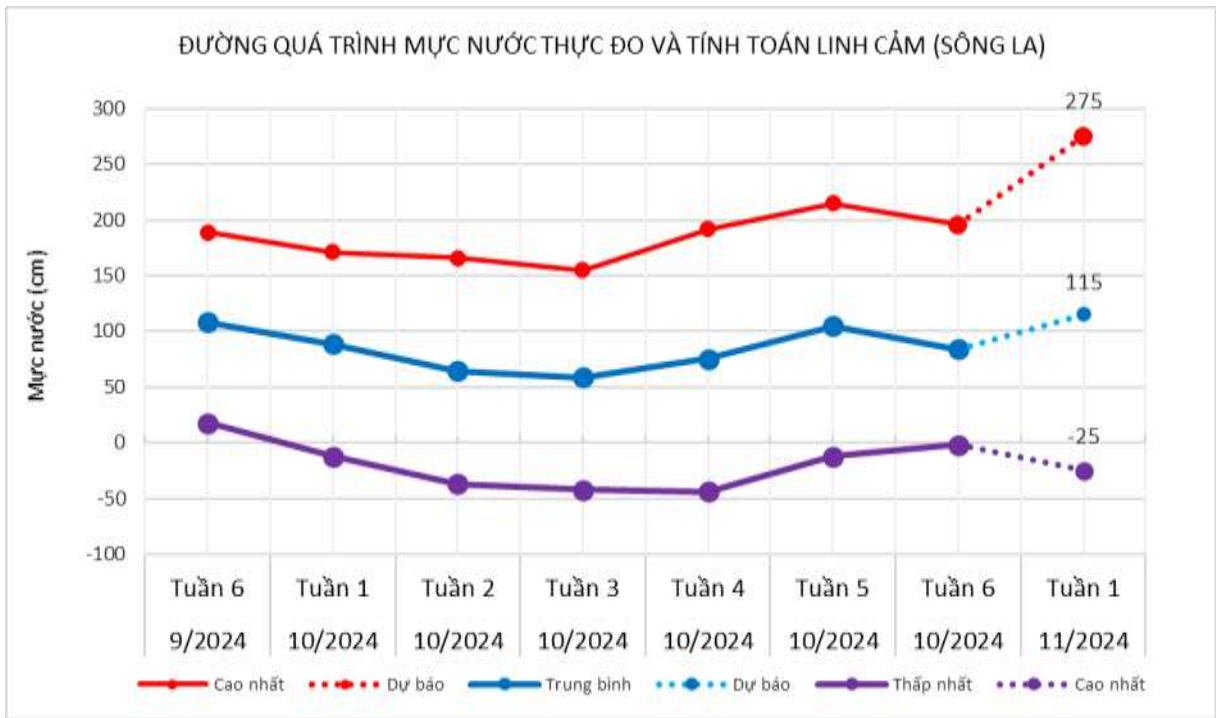
Trong tuần tới, các sông ở Hà Tĩnh khả năng xuất hiện một đợt lũ, mực nước đỉnh lũ hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1; trung hạ lưu các sông ở Nghệ An xuất hiện một đợt dao động mạnh, thượng lưu các sông khác có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn so với tuần trước, các sông ở Thanh Hóa giảm hơn tuần trước

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CÁ)





4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

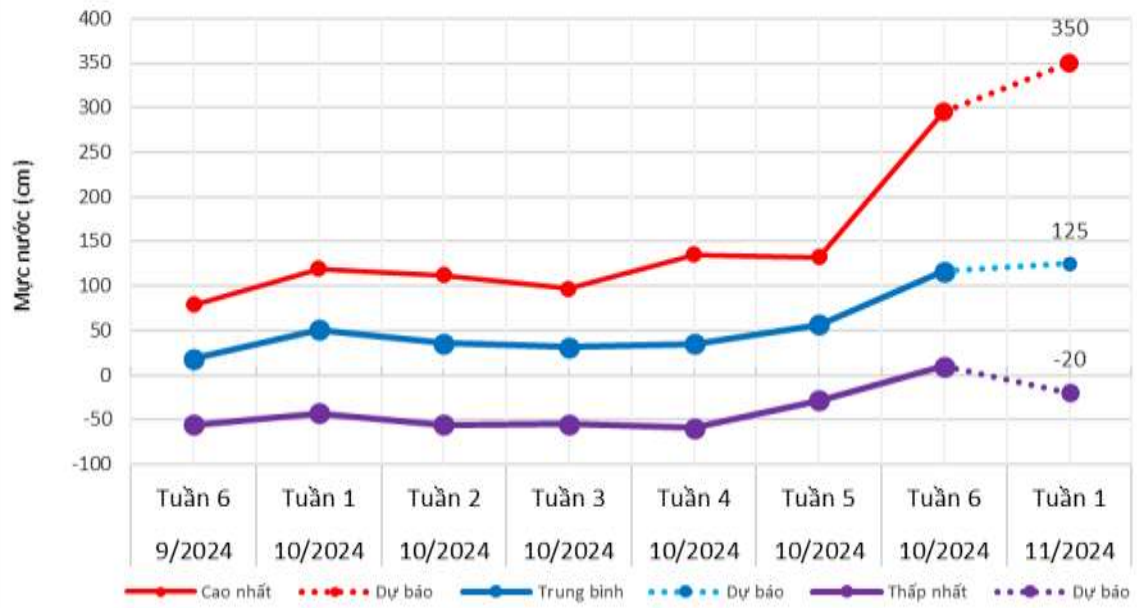
Từ ngày 26-29/10, trên các sông từ các tỉnh Quảng Bình đến Quảng Nam đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 3-8m. Mức nước đỉnh lũ trên sông Kiến Giang (Quảng Bình) tại Lệ Thủy là 4,14 m (21h/28/10), trên BĐ3 1,44m, dưới lũ lịch sử năm 2020 là 0,74m.

Đỉnh lũ trên sông Thạch Hãn (Quảng Trị), sông Hương (Thừa Thiên Huế) đạt trên mức BĐ2, một sông nhỏ như sông Hiếu, Bến Hải ở mức BĐ2-BĐ3; trên sông Gianh (Quảng Bình), sông Bồ (Thừa Thiên Huế) và sông Vu Gia (Quảng Nam) ở mức xấp xỉ BĐ1 đến trên BĐ1, các sông khác ở dưới mức BĐ1.

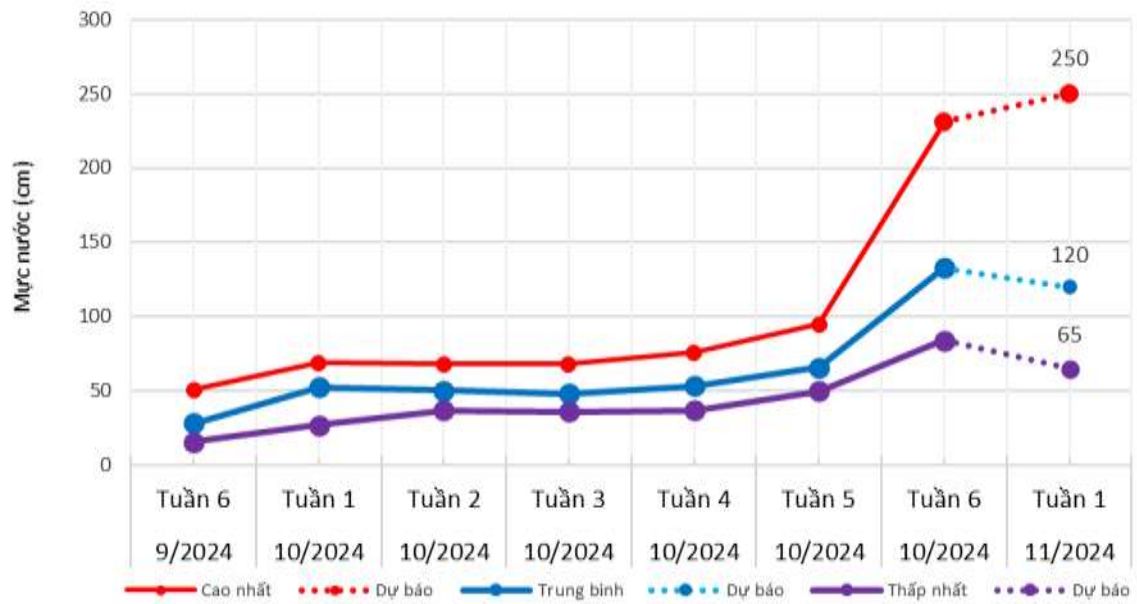
b. Dự báo, cảnh báo

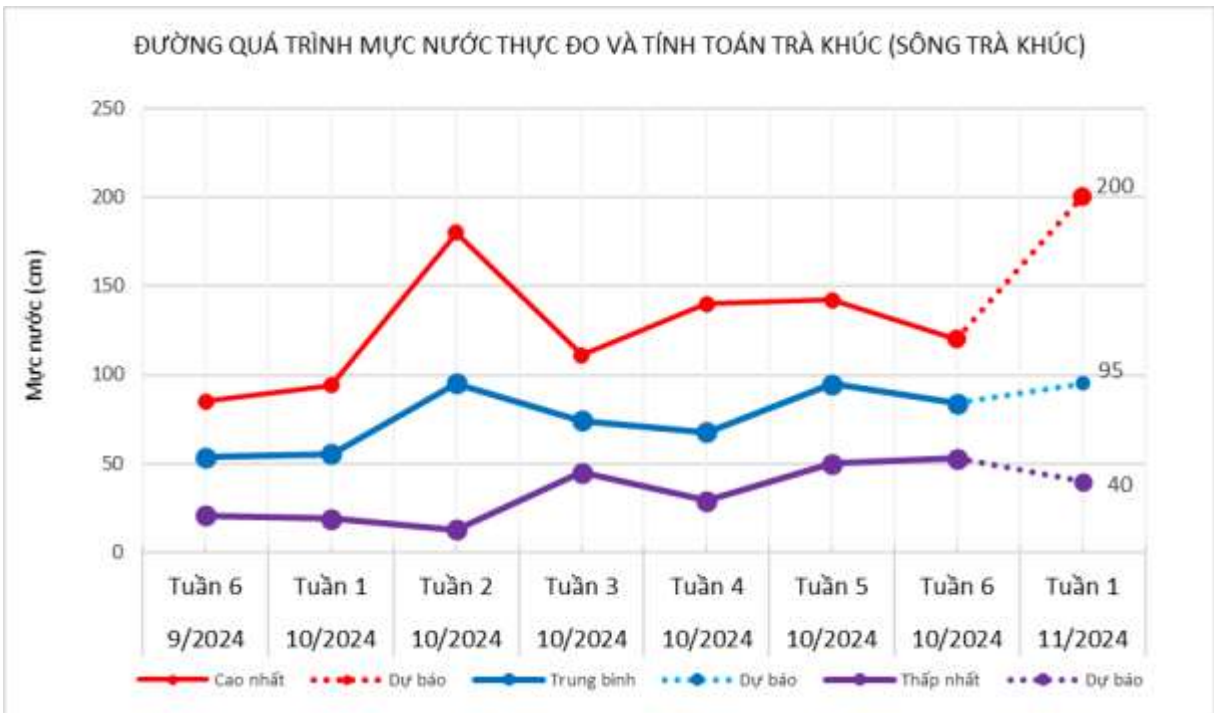
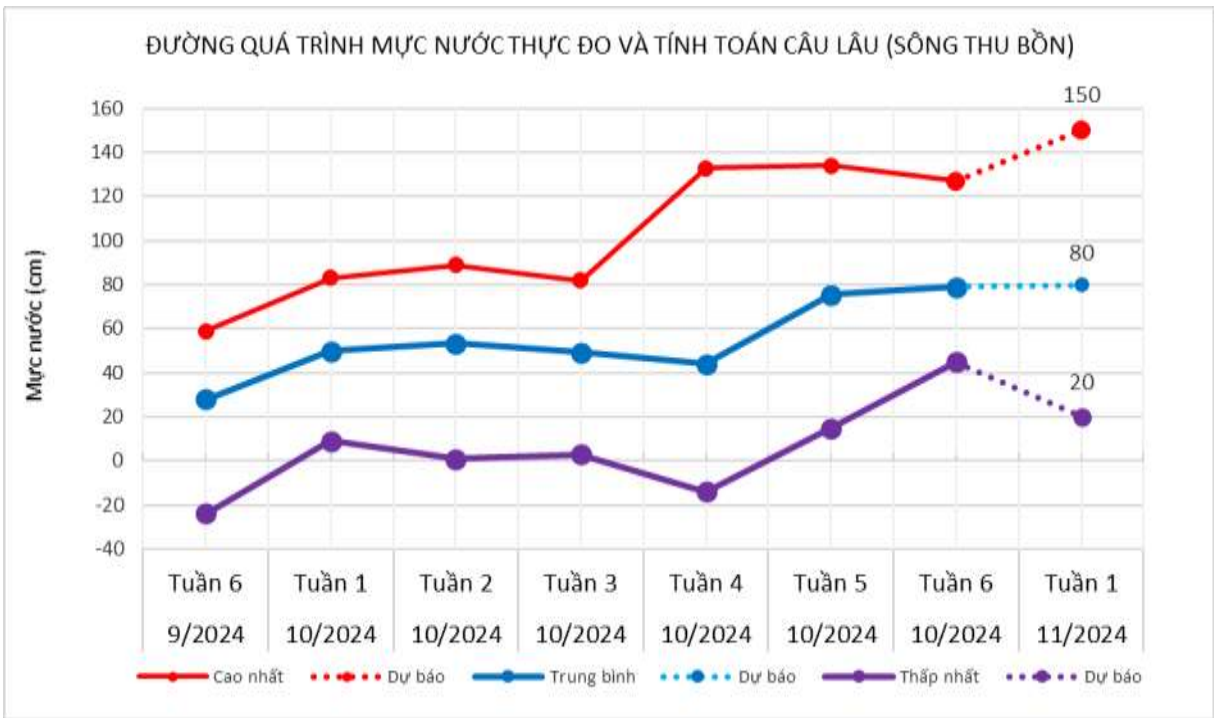
Từ ngày 04 - 05/11, trên các sông từ Quảng Bình, Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế lên mức báo động (BĐ)1-BĐ2, có sông trên BĐ2; các sông Quảng Nam, Quảng Ngãi có khả năng lên mức BĐ1.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)





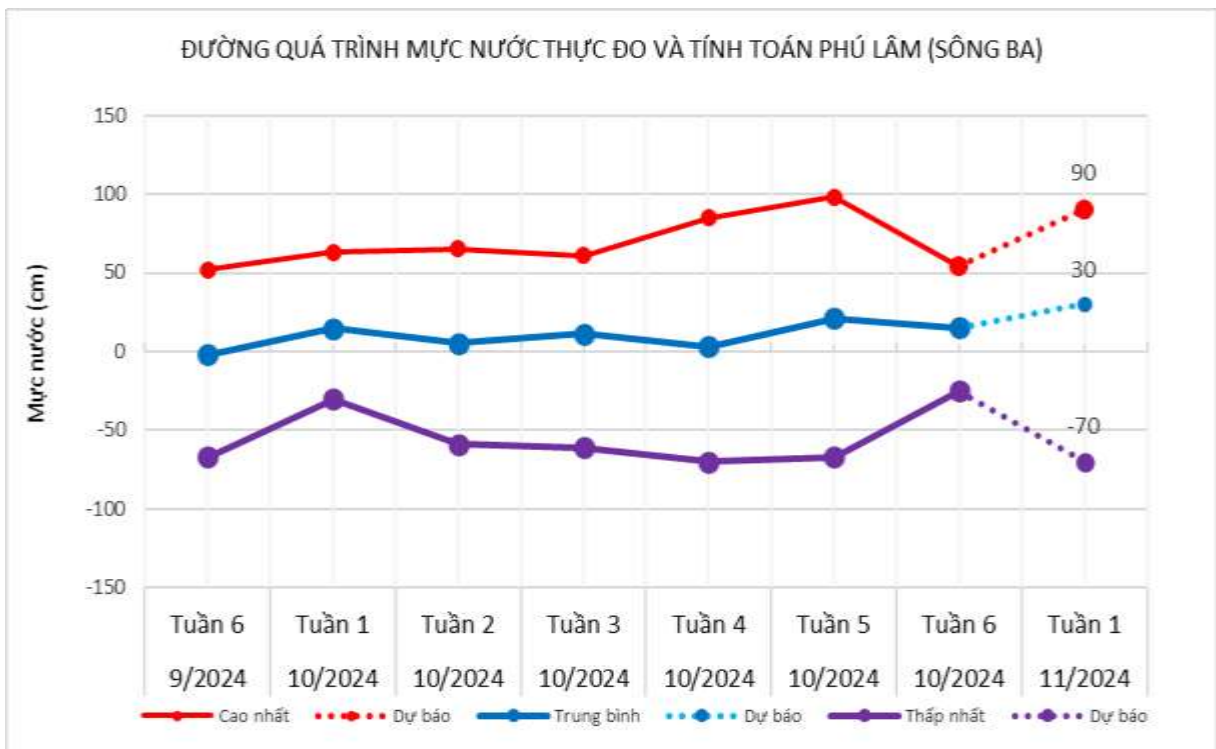
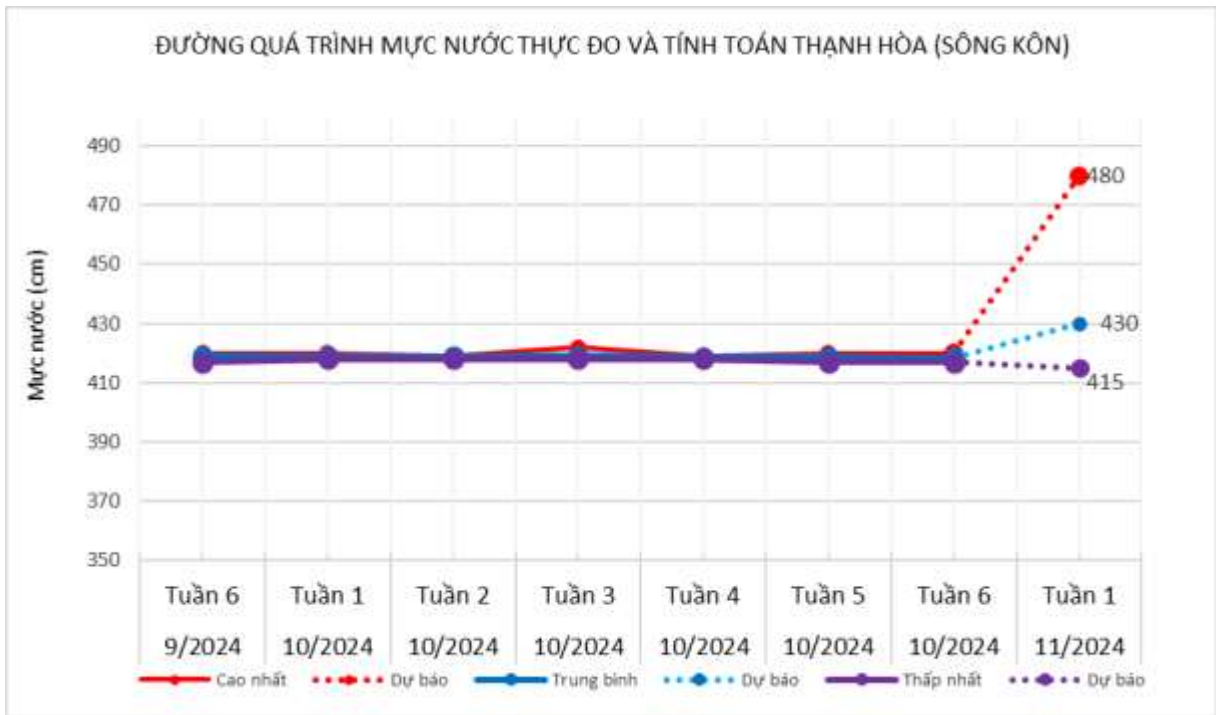
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới, mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



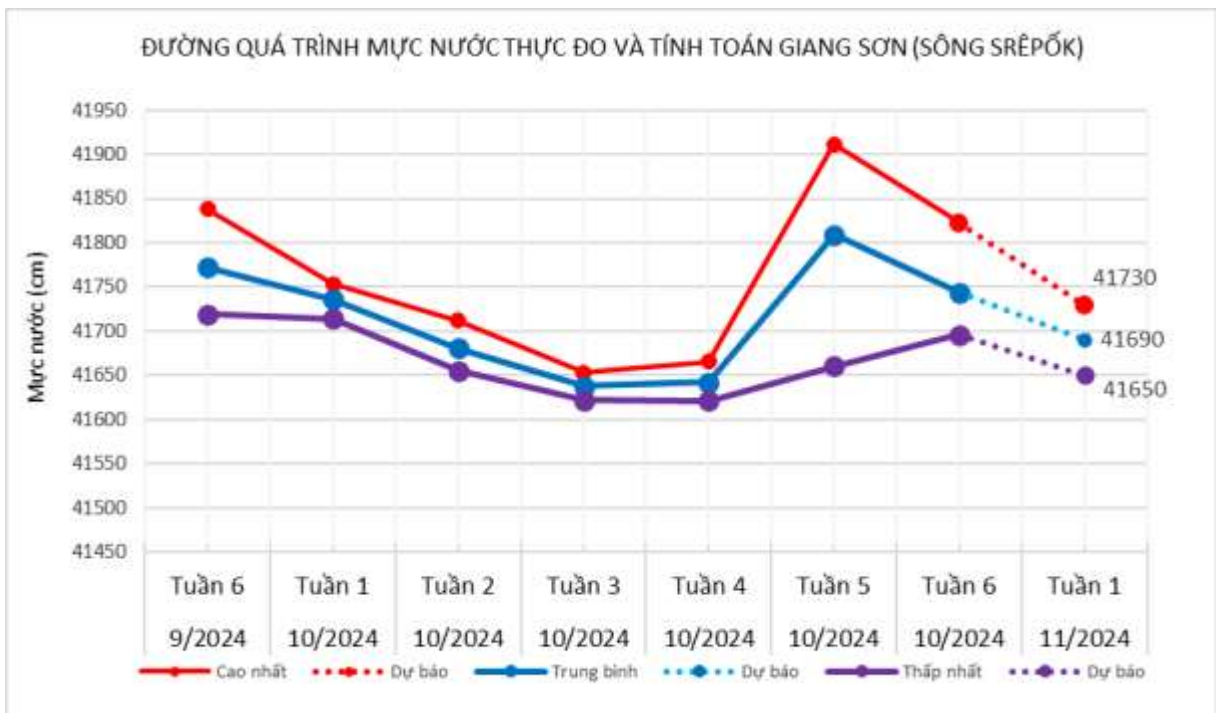
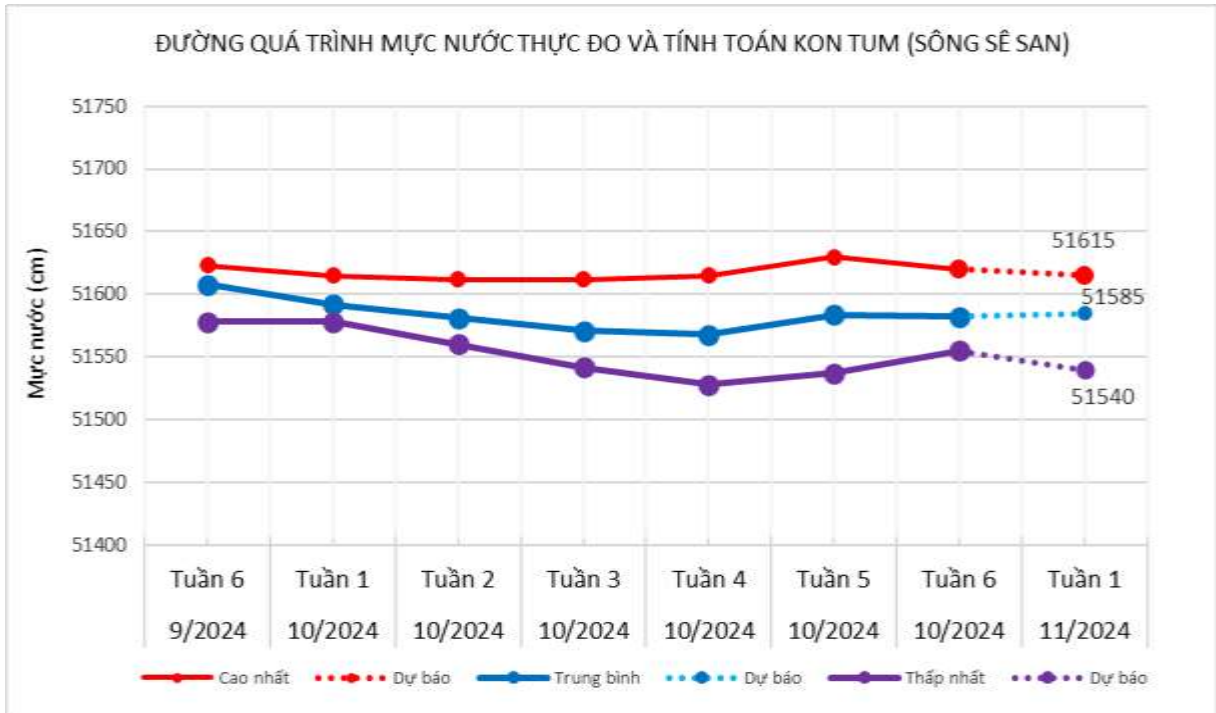
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,0m (09h/28/10), ở mức BĐ2; trên các sông ở bắc Tây nguyên xuất hiện 1 đợt dao động với biên độ từ 0,85-1,85m. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Mức nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana xuống dần, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

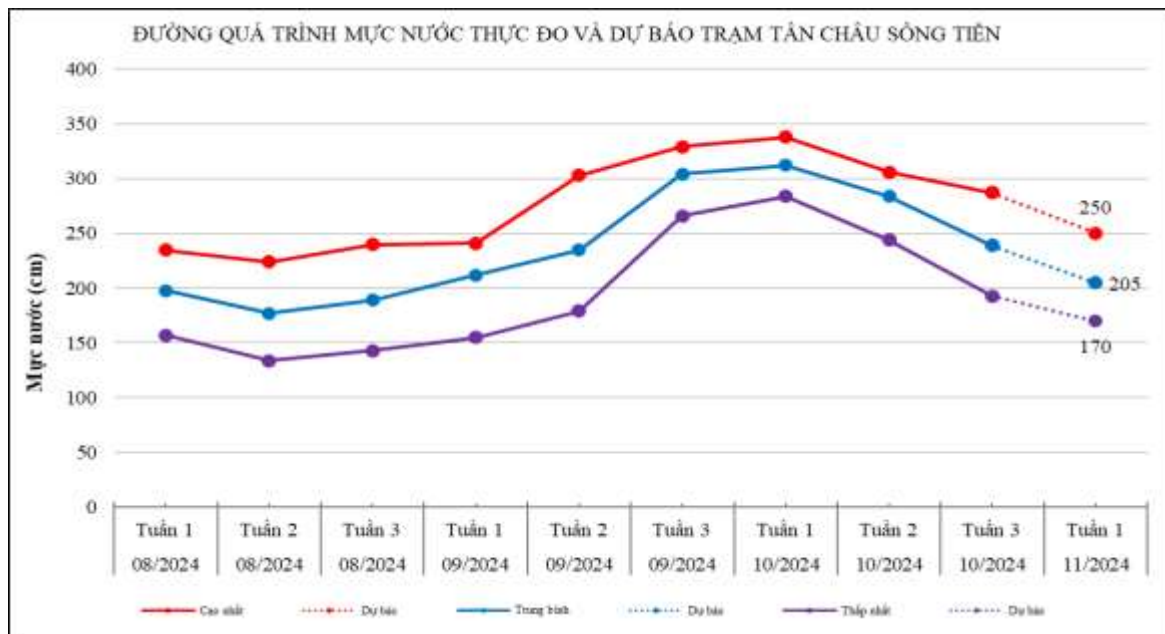
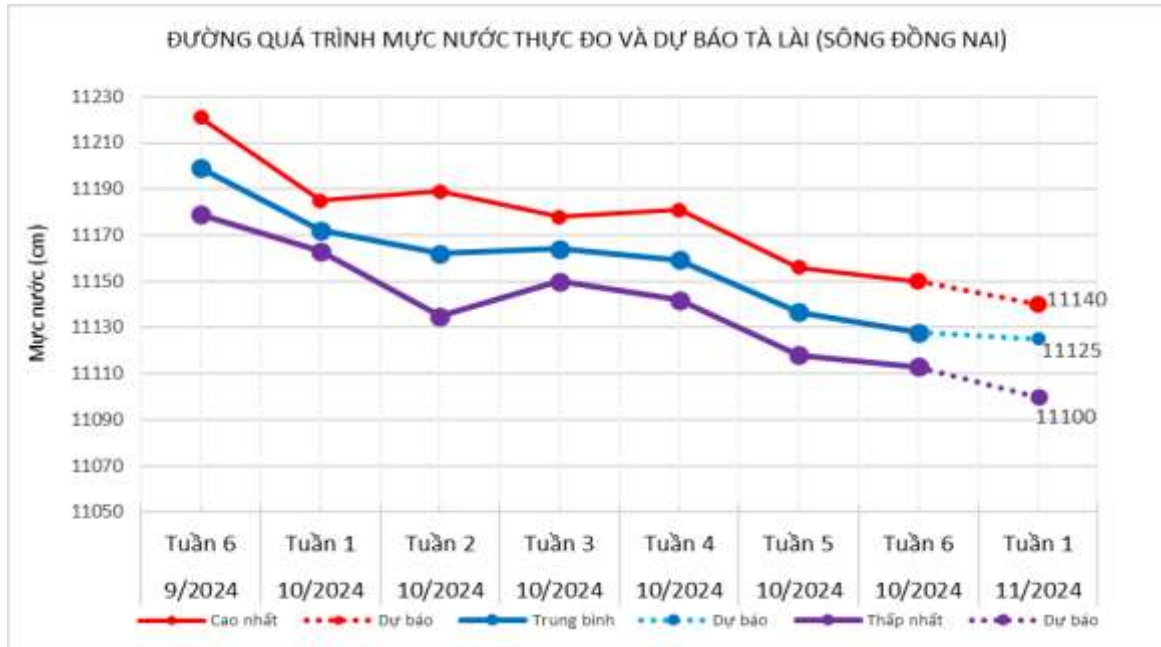
Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

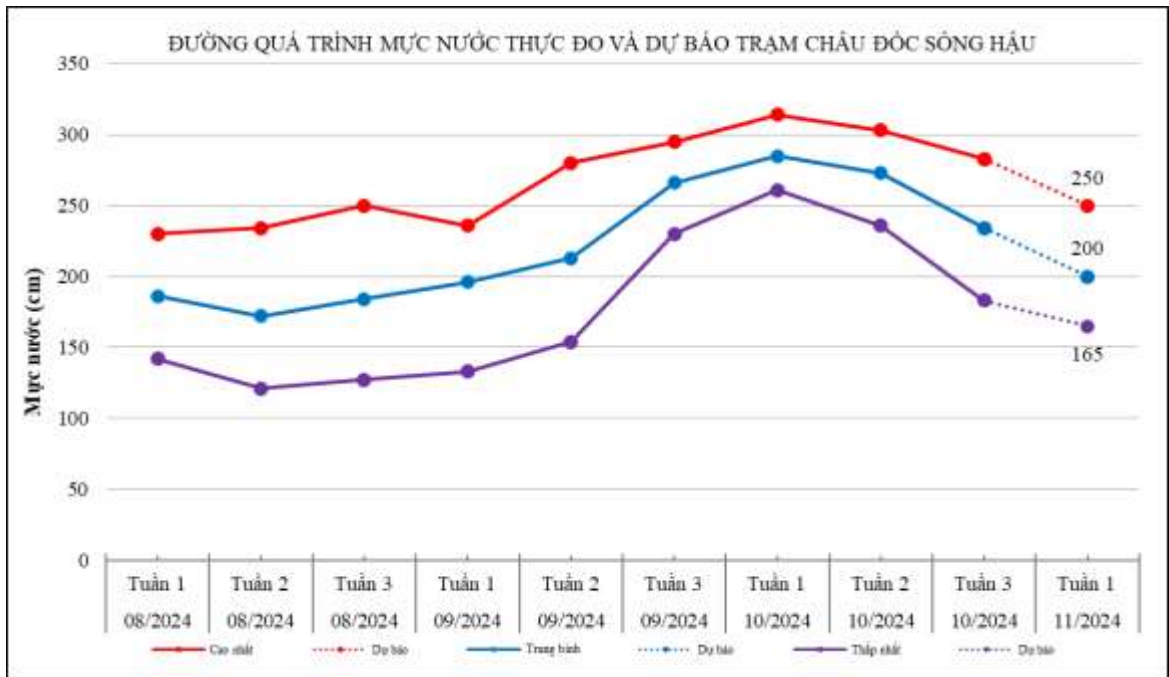
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,87m (ngày 21/10), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,83m (ngày 21/10).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,50m, tại Châu Đốc lên mức 2,50m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 06/11/2024.

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: Q (m³/s), H (cm)

Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	856	1942	40	610	1800	40	680	2000	40	645	2000	40
Thao	Yên Bái	2583	2621	2543	2520	2600	2500	2490	2560	2470	2505	2600	2470
Thao	Phú Thọ	1235	1270	1202	1200	1250	1180	1180	1240	1160	1190	1250	1160
Lô	Tuyên Quang	1356	1445	1251	1350	1450	1260	1360	1480	1250	1355	1480	1250
Lô	Vụ Quang	569	614	531	560	600	515	570	650	530	565	650	515
Cầu	Đáp Cầu	91	158	42	95	180	45	110	200	40	103	200	40
Thương	Phủ Lạng Thương	80	159	23	85	180	30	105	190	20	95	190	20
Lục Nam	Lục Nam	60	151	7	75	160	20	85	185	5	80	185	5
Hồng	Hà Nội	180	246	106	150	240	105	160	250	110	155	250	105
Hoàng Long	Bến Đé	82	141	26	60	140	20	70	150	15	65	150	15
Thái Bình	Phả Lại	80	165	29	85	170	25	95	180	20	90	180	20
Mã	Giàng	71	189	-17	75	200	-35						

Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Cả	Nam Đàn	95	181	30	115	270	15						
La	Linh cảm	83	196	12	115	275	-25						
Gianh	Mai Hóa	108	296	-26	125	350	-20						
Hương	Kim Long	124	231	64	120	250	65						
Thu Bồn	Câu Lâu	78	127	33	80	150	20						
Trà Khúc	Trà Khúc	84	120	50	95	200	40						
Kôn	Thạnh Hòa	419	420	417	430	480	415						
Đà Nẵng	Phú Lâm	14	54	-25	30	90	-70						
Đăkbla	Kon Tum	51583	51620	51537	51585	51615	51540						
Krông Ana	Giang Sơn	41761	41870	41699	41690	41730	41650						
Đồng Nai	Tà Lài	11127	11150	11113	11125	11140	11100						
Tiền	Tân Châu	239	287	193	215	250	185	195	220	170	205	250	170
Hậu	Châu Đốc	234	283	183	210	250	180	190	220	165	200	250	165